TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 08/2019/TCDS-ST
Ngày: 06 - 9 – 2019
"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Ông Hoàng Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch *tham gia phiên toà:* Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST-TCDS, ngày 03 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C Việt Nam
Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng Ph – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Quảng Trạch (theo Quyết định ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/5/2015)
Người được ủy quyền tham gia tố tụng: bà Trần Thị Thu Ng – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. (Theo văn bản ủy quyền số 63/QĐ-NHCS ngày 18/02/2019); địa chỉ: xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
2. Bị đơn: bà Hoàng Thị V
Trú tại: thôn Cấp S, xã Cảnh H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bản tự khai và tại phiên tòa của nguyên đơn Ngân hàng C Việt Nam trình bày:

Vào ngày 10/10/2013 giữa Ngân hàng C phòng gia dịch huyện Quảng Trạch và bà Hoàng Thị V giao kết Hợp đồng tín dụng số 6000003000013836, Ngân hàng cho bà V vay số tiền 22.000.000 đồng, mục đích chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất 0,65%/tháng, lãi quá hạn 130%, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ 7.334.000 đồng/lần, lãi trả vào ngày 10 hàng tháng. Hạn trả cuối cùng vào ngày 10/02/2018. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Hợp đồng bà V đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết nên Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ sang nợ quá hạn. Phía ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc yêu cầu bà V phải trả khoản nợ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh nhưng bà Việt vẫn không thực hiện việc tar nợ. Để thu hồi vốn cho Nhà nước, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (06/9/2019) là 33.129.591 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 22.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 11.129.591 đồng và yêu cầu bà V phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Hoàng Thị V trình bày: bà và Ngân hàng C huyện Quảng Trạch đã ký kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 10/10/2013 với tiền gốc, lãi suất, kỳ hạn trả nợ như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Tuy nhiên trong quá trình vay vốn bà sử dụng vốn đúng mục đích nhưng do việc chăn nuôi không có hiệu quả nên dẫn đến bà không có khả năng để trả nợ. Hiện nay hoàn cảnh của bà ở một mình, các con đã có gia đình và ở riêng nên bà xin Ngân hàng cho bà một thời gian để tìm nguồn trả nợ cho Ngân hàng, nhưng thời gian trả nợ bà không xác định được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hoàng Thị V phải trả nợ cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/9/2019 là 33.129.591 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2019

cho đến khi thanh toán xong tiền nợ; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: bị đơn bà Hoàng Thị V có Hộ khẩu thường trú tại xã Cảnh H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Giữa Ngân hàng C huyện Quảng Trạch với bà Hoàng Thị V đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích chăn nuôi bò sinh sản. Quá trình vay vốn bà V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng và tiền nợ gốc đến hạn cho Ngân hàng, đã vi phạm hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa cho bà Hoàng Thị V đến lần thứ hai, nhưng bà Việt vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị V.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng C huyện Quảng Trạch với bà Hoàng Thị V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 6000003000013836 vào ngày 10/10/2013, số tiền vay là 22.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 10/02/2018. Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho bà V như thỏa thuận. Như vậy, hợp đồng tín dụng giữa hai bên có nội dụng và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay bà Hoàng Thị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn, quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bảng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn do Ngân hàng cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C Việt Nam, buộc bà Hoàng Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 22.000.000 đồng và tổng số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 06/9/2019 là 11.129.591 đồng, trong đó: lãi trong hạn 10.226.457 đồng, lãi quá hạn 903.134 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (06/9/2019), bà V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị V.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C Việt Nam đối với bị đơn bà Hoàng Thị V.

Buộc bà Hoàng Thị V phải trả cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền 33.129.591 đồng (ba mươi ba triệu một trăm hai mươi chín nghìn năm trăm chín mươi mốt đồng), trong đó: nợ gốc 22.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (06/9/2019) là 11.129.591 đồng, trong đó: lãi trong hạn 10.226.457 đồng, lãi quá hạn 903.134 đồng.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (06/9/2019), bà Hoàng Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán

xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay" **.**

3. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị V phải chịu 1.656.479 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2019) đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ đối với người vắng mặt.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.